

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 457/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 10 - 2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Minh

Ông Văn Công Trọn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Tiên là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 537/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 375/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Phi L1, sinh năm 1991 (Xin vắng mặt);

Bị đơn: Chị Trần Trúc L2, sinh năm 2000 (Vắng mặt);

Cùng cư trú: Khóm 4, thị t, huyện T, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/8/2024, nguyên đơn anh Nguyễn Phi L1 trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Phi L1 và chị Trần Trúc L2 kết hôn ngày 04/10/2019, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Do không còn tình cảm với chị L2 nên anh L1 yêu cầu được ly hôn với chị L2.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Trần Trúc L2: Tòa án đã triệu tập họp lệ chị L2 để tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; tham dự phiên tòa nhưng chị L2 không có mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị L2 về các nội dung khởi kiện của anh L1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Phi L1 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn chị Trần Trúc L2 đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà không có mặt tại phiên tòa. Do đó căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L1, chị L2.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Phi L1 và chị Trần Trúc L2 xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa anh L1 và chị L2 là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Anh L1 xác định, do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Do không còn tình cảm với chị L2 nên anh L1 yêu cầu được ly hôn với chị L2.

Về phía chị L2, tuy đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham dự phiên tòa nhưng chị L2 không có mặt, điều này cho thấy chị L2 không có thiện chí hàn gắn và cũng không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân với anh L1.

Do anh L1 và chị L2 đã sống ly thân, không thực hiện được nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và sống chung với nhau nên xác định anh L1 và chị L2 đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của anh L1, cho anh L1 và chị L2 ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh L1 xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh L1 xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do không ghi nhận được ý kiến của chị L2 về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu giải quyết thì sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về nợ chung: Anh L1 xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do không ghi nhận được ý kiến của chị L2 về nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu giải quyết thì sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Nguyên đơn anh L1 phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Phi L1.

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Phi L1 và chị Trần Trúc L2.

- Về con chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Án phí: Anh Nguyễn Phi L1 phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ngày 20/8/2024 anh L1 đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005524 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, được đối trừ chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Nguyễn Phi L1 và bị đơn chị Trần Trúc L2 có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Trần Văn Thời;

- Đương sự;

- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Thị Hồng Hà